

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị U thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị U thống nhất giao con chung tên Trần Khánh D, sinh ngày 04/3/2014 cho anh Trần Văn K trực tiếp nuôi dưỡng (Đây cũng phù hợp với nguyện vọng của Trần Khánh D).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Trần Văn K thống nhất có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên không yêu cầu chị Nguyễn Thị U cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị U thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị U thống nhất khai không có, không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn K tự nguyện chịu nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000903 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, anh K được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Tú